

[illegible]

<p>7'</p> <p>2'</p> <p>5'</p>	<p>Lấy ra 3 chấm tròn; - Bạn gái bên phải có 1 chong chóng - Lấy ra 1 chấm tròn. - Để biết có tất cả bao nhiêu chong chóng (hay chấm tròn) ta thực hiện phép cộng $3 + 1$. - GV hỏi: $3 + 1$ bằng mấy? - HS thực hiện tương tự với hình vẽ “chim bay” trong khung kiến thức trang 38 - GV cho HS xem video và hướng dẫn tương tự để HS nói được kết quả phép cộng. $4 + 2 = 6$. GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mẫu câu khi nói : Có... Có... có tất cả...</p> <p>b. củng cố kiến thức mới - GV nêu một số tình huống. HS đặt phép cộng tương ứng. GV hướng dẫn HS tìm kết quả phép cộng rồi gài kết quả vào thanh gài. - Gọi HSNX - GVNX - Tổ chức thảo luận theo nhóm bàn: HS tự nêu tình huống tương tự rồi đổ nhau đưa ra phép cộng và tính kết quả. - Mời đại diện 1 số nhóm trình bày trước lớp - Mời HSNX - GVNX, tuyên dương - Cho HS đọc lại các PT vừa nêu</p> <p>* THU' GIẢN - HS múa hát theo nhạc bài hát: Thề dục buổi sáng</p> <p>3. Hoạt động luyện tập, thực hành:</p> <p>Bài 1. - GV gọi HS nêu y/c bài tập - GV hướng dẫn 1 phép tính. GV hỏi: $3 + 2 =$ mấy? - Con làm cách nào để tìm ra? - Mời HS đếm - Mời HSNX - y/c HS hoàn thành BT1 - Mời HS nêu bài làm</p>	<p>- Lấy ra 1 chấm tròn. - 3 HS nhắc lại - HSTL: $3 + 1 = 4$. - HS xem video - HS lấy chấm tròn - HS nói: $4 + 2 = 6$. - HS gài phép tính cộng tương ứng. - HSNX - HS lắng nghe - Đặt câu hỏi cho nhau, nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng. - Chia sẻ trước lớp. - HSNX - HS lắng nghe - HS đọc - HS múa, hát - HS nêu - HSTL: $3 + 2 = 5$ - HSTL: Đếm - HS đếm - HSNX - HS làm bài - HS nêu bài làm</p>
-------------------------------	---	--

